Bộ Xây dựng
08-03-2023
11:11:29 +07:00

BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 41 /GCN-BXD	*Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2023*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Liên đoàn Bản đồ Địa chất Miền Bắc và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 10/02/2023.

CHỨNG NHẬN:

1. Liên đoàn Bản đồ Địa chất Miền Bắc.

Mã số thuế: 0100102654.

Địa chỉ: Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên.

Tên phòng thí nghiệm: Phòng phân tích thí nghiệm.

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 1001**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp./.

Nơi nhận:
- Liên đoàn Bản đồ Địa chất Miền Bắc;
- Sở XD Hưng Yên;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 1001

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 41 /GCN-BXD, ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT, ĐÁ	
1	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
2	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
3	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
4	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
5	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:2012
6	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012
7	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012
8	Xác định đặt trưng tan rã của đất	TCVN 8718:2012
9	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:2012
10	Xác định đặc trưng co ngót của đất	TCVN 8720:2012
11	Xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời	TCVN 8721:2012
12	Xác định đặc trưng nén lún ướt của đất	TCVN 8722:2012
13	Xác định hệ số thấm K	TCVN 8723:2012; AASHTO T49; ASTM D2434
14	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012
15	Thí nghiệm sức chống cắt của đất bằng phương pháp cắt cánh	TCVN 8725:2012
16	Xác định hàm lượng hữu cơ	TCVN 8726:2012
17	Xác định hàm lượng muối hòa tan trong đất	TCVN 8727:2012
18	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
19	Xác định độ bền cắt	TCVN 10323:2014
20	Xác định độ bền nén 1 trục	TCVN 10324:2014
21	Phân tích đất xét và vật liệu xây dựng: Xác định lượng mất khi nung, lượng cặn không tan, xác định hàm lượng SiO_2; Al_2O_3; Fe_2O_3; CaO; MgO; SO_3; K_2O; Na_2O; MnO; TiO_2	TCVN 7131:2012
22	Phân tích thành phần Đá: Xác định lượng mất khi nung, lượng cặn không tan, xác định hàm lượng SiO_2; Al_2O_3; Fe_2O_3; CaO; MgO; SO_3; K_2O; Na_2O; MnO; TiO_2	TCVN 9191:2012
23	Xác định hàm lượng Đồng trong Đất, đá quặng đồng bằng phương pháp chuẩn độ	TCVN 12641:2019
	VẬT LIỆU SILICAT	
24	Xác định hàm lượng SiO_2	TCVN 9191:2013
25	Xác định hàm lượng CaO	TCVN 9112:2013
26	Xác định hàm lượng sắt tổng Fe	TCVN 9114:2013
27	Xác định hàm lượng Al_2O_3	TCVN 9115:2013
28	Xác định hàm lượng MgO	TCVN 9116:2013
29	Xác định hàm lượng Na_2O, K_2O	TCVN 11787-1:2017

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.